

HÀN QUỐC XÂY DỰNG ĐẠI HỌC ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI: DỰ ÁN “BRAIN KOREA 21”

Đinh Ái Linh

Đại học Sư Phạm Hoa Nam, Quảng Châu, Trung Quốc

(Bài nhận ngày 28 tháng 07 năm 2011, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 16 tháng 11 năm 2011)

TÓM TẮT: Hàn Quốc thực hiện dự án “Brain Korea 21” từ năm 1999 nhằm xây dựng đại học đẳng cấp thế giới và cải cách giáo dục đại học. Dự án gồm hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất từ 1999 đến 2005 với khoảng đầu tư là 1,2 tỷ USD, giai đoạn thứ hai từ 2006 đến 2012 với kinh phí đầu tư khoảng 2,1 tỷ USD. Với dự án “Brain Korea 21”, Hàn Quốc đã có bước đi đột phá và đúng hướng trong phát triển giáo dục đại học cũng như xây dựng đại học đẳng cấp thế giới. Với tất cả quyết tâm và nỗ lực, cho đến nay Hàn Quốc đã có trường đại học quốc gia Seoul (SNU) và Viện Khoa học Công nghệ tiên tiến Hàn quốc (KAIST) luôn ở vị trí top 100 trong bảng xếp hạng đại học đẳng cấp thế giới THES

Từ khoá: Dự án “Brain Korea 21”; Đại học đẳng cấp Thế giới; Đại học đẳng cấp thế giới của Hàn quốc.

Trong nền kinh tế tri thức ngày nay, tri thức là một sức mạnh quyết định. Trường đại học chính là một trong những cỗ máy quan trọng sản sinh ra tri thức. Tất cả mọi quốc gia đều mơ ước có những trường đại học hàng đầu, nơi khơi nguồn không ít các tri thức, các phát minh, nơi đào tạo lực lượng tinh hoa cho đất nước.

Hàn Quốc sớm nhận thức được "Tri thức là chìa khóa của thành công" ("Knowledge is the key to success"), Chính phủ Hàn Quốc quyết tâm và không ngừng đầu tư đến từng người nghiên cứu, từng tổ chức nghiên cứu, từng trường đại học mong mỏi đem lại những thành quả khả quan cho giáo dục đại học Hàn Quốc. Với Chính phủ Hàn Quốc, giấc mơ biến Hàn Quốc là điểm đến hàng đầu của giáo dục đại học trong khu vực châu Á, thu hút hàng ngàn sinh viên Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ đến

học, vượt qua các đối thủ Singapore, HongKong, Malaysia,... là vấn đề rất đáng quan tâm. Giữa sức nóng của cuộc khủng hoảng kinh tế tột ra, Hàn Quốc tiến lên với một kế hoạch táo bạo “Brain Korea 21”.

Những thách thức của giáo dục đại học Hàn Quốc

Từ những năm 50 đến những năm 80 của thế kỷ XX, Hàn Quốc đã trải qua một giai đoạn phát triển giáo dục đại học rất nhanh. Năm 1970, tỷ lệ sinh viên đại học là 8,4%, năm 1975 là 9,3%, năm 1980 là 15,9%, năm 1985 là 35,1%, năm 1990 là 37,7%, năm 1995 là 55,1%, năm 2000 là 80,5% [1]. Từ đây, có thể thấy rằng giáo dục đại học Hàn Quốc đã đạt đến giai đoạn đại chúng. Giữa những năm 90, giáo dục đại học Hàn Quốc xuất hiện tình trạng trình độ nghiên cứu học thuật và sức cạnh tranh giảm đáng kể. Kinh phí đầu tư cho đại học chỉ

đạt 1/20. Giáo dục và nghiên cứu khoa học của Hàn Quốc phát triển chủ yếu dựa vào các nước khác□đến năm 1998 giáo dục đại học Hàn quốc đã thâm hụt lên đến 7 tỷ USD [3]. Năm 1997, Hàn Quốc đứng thứ 17 trong bảng xếp hạng thế giới về trình độ nghiên cứu học thuật (SCI). Tổng số lượng nghiên cứu khoa học của Hàn Quốc chỉ chiếm 3.9% so với Mỹ, 13.3% so với Anh, 15.2% so với Nhật và 15.5% so với Đức. Trường đại học Seoul đứng thứ 3 trong bảng xếp hạng các trường đại học Châu Á. Nguồn nhân lực cạnh tranh quốc tế đứng vị trí cuối cùng trong những nước phát triển [2].

Vào những năm 90 của thế kỷ XX, Hàn Quốc coi việc phát triển kinh tế là quan trọng bậc nhất, và cần phát triển giáo dục đại học để thúc đẩy kinh tế phát triển. Từ năm 1997, Chính phủ Hàn Quốc đưa ra khẩu hiệu “*Sáng tạo giáo dục lần thứ hai*” với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài trình độ cao và xây dựng đại học đẳng cấp thế giới. Chính phủ Hàn Quốc xem việc có trường đại học Hàn Quốc được xếp hạng cao trên thế giới như một minh chứng nghiêm túc cho vị thế quốc tế của họ.

Chính phủ Hàn Quốc cho ra đời dự án “Brain Korea 21” gồm 3 mục tiêu cụ thể:

Thứ nhất, các trường đại học Hàn Quốc liên kết với các trường đại học hàng đầu thế giới. Sinh viên trong nước vẫn được tham dự những chương trình đào tạo do những trường đại học

hàng đầu của Mỹ đảm nhiệm. Ông Hee Yhon Song, một trong những người chủ chốt của chiến lược này nói: “Chúng tôi sẽ mang những trường đại học nước ngoài về Hàn Quốc”.

Thứ hai, nâng cao chất lượng nghiên cứu của trường đại học trọng điểm. Chính phủ Hàn Quốc tập trung nâng cao chất lượng nghiên cứu của 30 trường đại học hàng đầu của Hàn Quốc.

Thứ ba, tập trung xây dựng các đại học đẳng cấp thế giới. Chính phủ Hàn Quốc tin rằng, các trường đại học xuất sắc của Hàn Quốc lọt vào top 50 các trường đại học tốt nhất thế giới và “nắn dòng”sinh viên du học nước ngoài.

Dự án “Brain Korea 21” của Hàn Quốc

Hàn quốc thông qua dự án “Brain Korea 21” (gọi tắt là “dự án BK21”) nhằm xây dựng đại học đẳng cấp thế giới và thực hiện một kế hoạch cải cách giáo dục đại học. Dự án bắt đầu từ năm 1999 bao gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất từ năm 1999-2005 được đầu tư khoảng 1,2 tỷ USD, giai đoạn thứ 2 từ 2006-2012 được đầu tư khoảng 2,1 tỷ USD (KMOE&HRD 2005) [4]

Giai đoạn 1 (từ năm 1999 đến năm 2005) với kinh phí đầu tư như sau:

Bảng 1. Đầu tư giai đoạn 1“ dự án BK21”

(Đơn vị : Trăm triệu USD)

Năm	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	Tổng đầu tư
Số tiền	1.7	2.3	2.0	1.3	1.6	1.6	1.7	12.2

Giai đoạn 1 của “Dự án BK 21” chủ yếu tập trung đầu tư:

Một, mỗi năm đầu tư 200 tỷ won cho việc xây dựng đại học đẳng cấp thế giới, đồng thời nâng cao chất lượng nghiên cứu của các trường đại học xuất sắc; trong đó, lĩnh vực khoa học và công nghệ mỗi năm đầu tư 90 tỷ won cho 26 dự án của 14 đại học; lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn đầu tư mỗi năm 100 tỷ won cho 18 dự án của 11 trường đại học; đầu tư 10 tỷ won cho 18 dự án của 38 trường đại học.

Hai, đầu tư cho các trường đại học có viện nghiên cứu tiềm năng, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn. Từ năm 1999 đến năm 2004, mỗi năm đầu tư 11 tỷ won cho 12 dự án của 11 trường đại học; Các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản: Từ năm 1999 đến năm 2001, mỗi năm đầu tư 38,5 tỷ won cho 317 dự án của 53 trường đại học. Các lĩnh vực mũi nhọn: Từ năm 2003 đến năm 2005, mỗi năm đầu tư 17,3 tỷ won cho 126 dự án của 126 trường đại học.[5].

Ba, Chính phủ Hàn Quốc đã đầu tư số tiền của các quỹ “Dự án BK 21” để phát triển các trường đại học, nhằm mục tiêu tăng sức cạnh tranh và đồng thời tăng sự liên kết giữa các trường đại học với các doanh nghiệp, tập trung đầu tư các dự án hợp tác giữa công nghiệp với trường đại học. Các trường đại học trong “Dự án BK21” có thể chi để tuyển dụng giảng viên có chất lượng, giảm bớt tỷ lệ giảng viên/sinh viên, nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, tăng cường công nghệ thông tin....

Giai đoạn 2 (từ năm 2006 đến năm 2012).

Năm 2006, Chính phủ Hàn Quốc công bố bắt đầu giai đoạn 2 của “Dự án BK 21”. So với giai đoạn 1, giai đoạn 2 của dự án có quy mô đầu tư lớn hơn và cụ thể hơn, vốn đầu tư giai đoạn 2 tăng thêm 1/3 so với đầu tư giai đoạn 1, mỗi năm đầu tư 300 tỷ won, 7 năm tổng đầu tư khoảng 2,1 tỷ USD, mục tiêu là đầu tư cho các trường đại học có trung tâm nghiên cứu đặc biệt, đặc sắc (các trung tâm nghiên cứu này được đánh giá và tuyển chọn nghiêm ngặt). Bước đầu chọn 243 nhóm nghiên cứu lớn và 325 nhóm nghiên cứu nhỏ của 74 trường đại học. Mỗi năm đầu tư đào tạo 21.000 nhân tài (có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ có năng lực cạnh tranh quốc tế), bao gồm 18500 người trong lĩnh vực khoa học công nghệ, 2.500 người trong lĩnh vực khoa học xã hội [6]. Cụ thể, Chính phủ Hàn Quốc mỗi năm tổng đầu tư vào khoảng 180 triệu USD hỗ trợ cho các nghiên cứu sinh thạc sĩ, tiến sĩ thuộc các lĩnh vực khoa học công nghệ và 60 triệu USD cho thạc sĩ, tiến sĩ tham gia vào các dự án then chốt, đồng thời cấp học bổng nghiên cứu sinh thạc sĩ được cấp 500 nghìn won/tháng, nghiên cứu sinh tiến sĩ được cấp 900 nghìn won/tháng, sau tiến sĩ và các học giả mỗi tháng cấp bù 2 triệu won, hoạt động hợp tác quốc tế của các giáo sư mỗi tháng được cấp bù 2,5 triệu won. Hơn nữa, “Dự án BK 21” còn chi phí tài liệu, thiết bị giáo dục, thiết bị nghiên cứu và các chi phí cơ bản khác... Chi phí cho các nhóm nghiên cứu và người hướng dẫn có cơ hội đi nước ngoài đào tạo, người nghiên cứu và tất cả các nhóm nghiên cứu nằm trong “Dự án BK 21” được Chính phủ

Hàn Quốc quan tâm đặc biệt. Ngoài ra, các chi phí mời gọi những học giả người nước ngoài và phí giao lưu hợp tác quốc tế đều được thanh toán.

Với kế hoạch này Hàn Quốc đã giúp cho các nhà nghiên cứu (nghiên cứu sinh thạc sĩ, tiến sĩ, giáo sư, nghiên cứu viên...) có một môi trường học thuật tốt, yên tâm học tập và nghiên cứu

nhằm nâng cao được năng lực cạnh tranh quốc tế về nhân tài trình độ cao.

Một nội dung quan trọng của “dự án BK 21” là thiết lập sự hợp tác trường đại học-doanh nghiệp. Một số chương trình đào tạo được điều chỉnh theo yêu cầu của doanh nghiệp, cũng như trường đại học được doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí để đào tạo nhân tài chuyên môn trong lĩnh vực cụ thể của các doanh nghiệp.

Bảng 2. So sánh giai đoạn 1 với giai đoạn 2 của dự án BK 21

	Giai đoạn 1(1999-2005)	Giai đoạn 2 (2006-)
Mục tiêu	Chú trọng số lượng kết quả nghiên cứu Chính phủ tăng áp lực buộc các đại học tham gia dự án phải cải cách Phạm vi dự án không rõ ràng	Không chỉ chú trọng số lượng kết quả nghiên cứu mà còn chú trọng đào tạo nguồn nhân lực. Định hướng đại học tiến đến sự phát triển, không buộc phải cải cách. Mục tiêu dự án, phạm vi rõ ràng
Lĩnh vực tài trợ	Tập trung đầu tư vào các lĩnh vực khoa học ứng dụng. Đối với các lĩnh vực khoa học cơ bản đầu tư không đầy đủ, chủ yếu đầu tư vào các lĩnh vực: công nghệ thông tin (IT), sinh học, nông học và khoa học đời sống, hoá học, cơ khí thiết kế, vật liệu thiết kế, công nghệ hoá học...	Tập trung đầu tư vào các lĩnh vực khoa học cơ bản, chủ yếu bao gồm: toán học, vật lý, sinh vật, địa lý...
Hợp tác đại học-doanh nghiệp	Thiếu sự hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp, đánh giá phát triển đại học chủ yếu dựa vào kết quả nghiên cứu.	Khuyến khích hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp, đánh giá toàn diện đại học.
Cân bằng phát triển liên vùng	Phát triển liên vùng không cân bằng. Chủ yếu tập trung vào vành đai thành phố Seoul, tạo ra khoảng cách năng lực nghiên cứu giữa thành phố lớn và các địa phương khác.	Cân bằng phát triển giữa các vùng miền. Thực hiện kế hoạch nâng cao nghiên cứu khoa học ở các địa phương.
Hệ thống quản lý và đánh giá	Thiếu thể chế cạnh tranh, đánh giá không toàn diện và hệ thống quản lý chưa chặt chẽ.	Thực hiện đánh giá chuyên gia, bao gồm đánh giá theo năm, trung kỳ và cuối kỳ. Hướng dẫn các trường đại học tự đánh giá Thiết lập hệ thống thông tin toàn diện.

Tổ chức, quản lý dự án “Brain Korea 21”

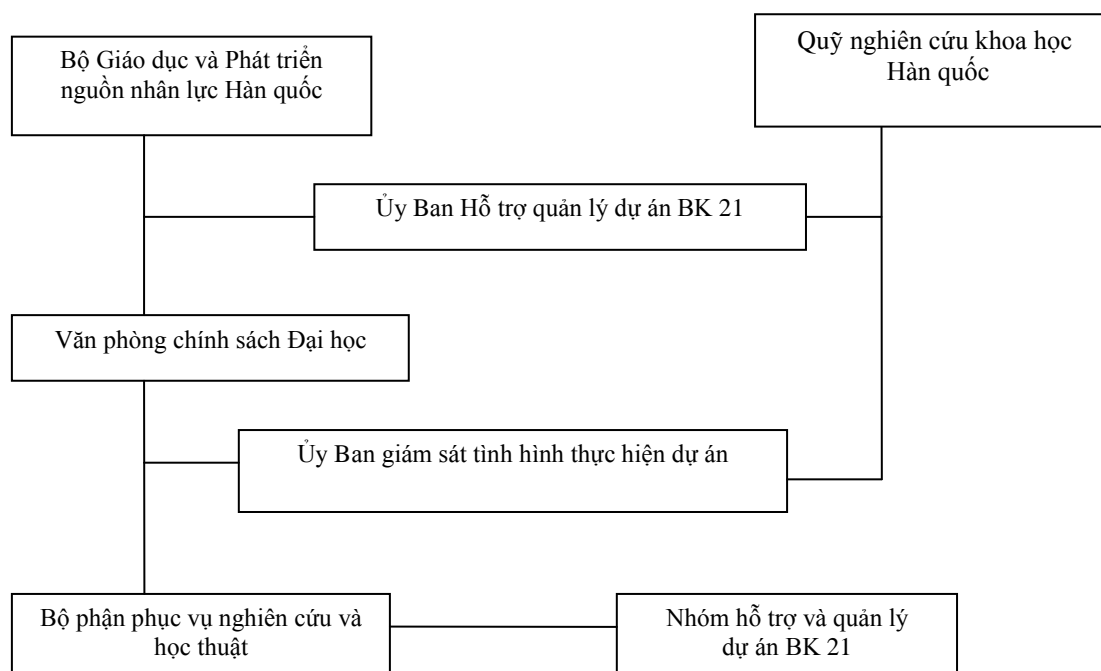
Để tạo quản lý dự án BK21 có hiệu quả, Bộ Giáo dục - Phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc và Quỹ nghiên cứu khoa học Hàn Quốc thành

lập Ủy Ban hỗ trợ quản lý dự án về chuyên môn, hình thành hệ thống quản lý chặt chẽ, toàn diện [7]. Các ngành mũi nhọn được tuyển chọn để đầu tư đều do Bộ Giáo dục - Phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc quyết định. Các

trường đại học, đơn vị, cá nhân tham gia dự án đều được thẩm định, tuyển chọn một cách nghiêm ngặt trước khi tham gia dự án. Sau đó, các trường đại học, đơn vị, cá nhân này mới bắt đầu ký hợp đồng thực hiện. Việc tuyển chọn được thực hiện dựa trên nguyên tắc bình đẳng, công bằng và cơ chế cạnh tranh nhằm đảm bảo dự án đầu tư thật sự có hiệu quả. Quá trình thực hiện dự án BK 21 giai đoạn 1 áp dụng nhất quán hệ thống đánh giá 1- 2 năm/lần. Giai đoạn 2 có điều chỉnh hệ thống đánh giá, áp dụng hệ

thống đánh giá ngắn hạn và dài hạn, nhưng chủ yếu áp dụng đánh giá ngắn hạn nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư kinh phí. Bên cạnh đó Chính phủ Hàn Quốc khuyến khích các trường đại học tự đánh giá. Các đánh giá được thực hiện công khai theo tiêu chí và các kết quả đánh giá được đưa lên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống mạng toàn cầu.

Hệ thống quản lý dự án “Brain Korea 21” thực hiện theo mô hình như sau:

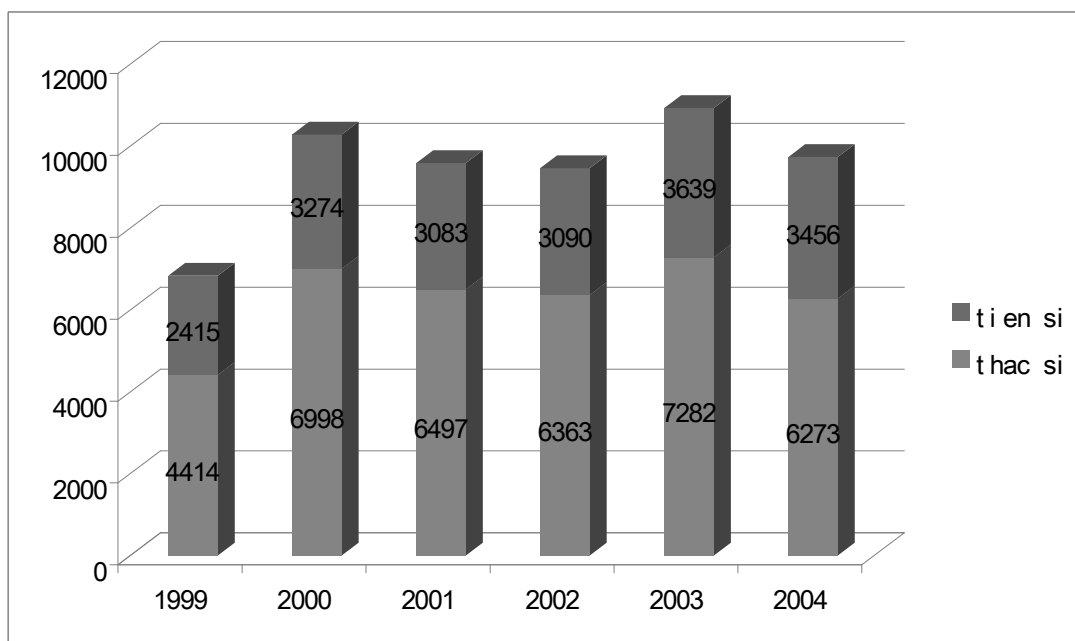


Hình 1. Cơ cấu bộ phận quản lý dự án BK 21

Một số kết quả của dự án “Brain Korea 21”

Dự án BK 21 đã đạt được những kết quả rất khả quan. Năng lực nghiên cứu khoa học của Hàn Quốc được nâng cao, đạt thành quả rất đáng ghi nhận. Bên cạnh đó, trình độ một số môn học của Hàn Quốc ngày càng tiếp cận đạt tiêu chuẩn trình độ quốc tế. Hàn Quốc đã tạo môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho

những nhà nghiên cứu trẻ, đã tạo mọi điều kiện, cơ hội cho họ phát huy hết tài năng. Chỉ sau một thời gian, Hàn Quốc đã đào tạo được lớp nhân tài trình độ cao, kiệt xuất trong nhiều lĩnh vực. Đặc biệt chất lượng tiến sĩ của Hàn Quốc ngày càng tiếp cận trình độ tiến sĩ đẳng cấp thế giới.



Biểu đồ: Số lượng thạc sĩ, tiến sĩ do BK21 hỗ trợ

Nguồn: Bộ Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc: Brain Korea21(2005)

Hàn Quốc, có 9 nhà khoa học đạt giải Nobel, gồm cả nhà bác học Roger D. Kornberg từng đạt giải Nobel năm 2006.

Năm 2005 số lượng ấn phẩm trong lĩnh vực khoa học công nghệ của Hàn Quốc được đăng trên tạp chí SCI tăng gấp 3 lần so với năm 1998, xếp hạng thế giới từ vị trí thứ 18 vào

Dự kiến đến năm 2012 số lượng phát hành ấn phẩm trong lĩnh vực khoa học công nghệ của Hàn Quốc sẽ tăng lên vị trí thứ 10, đứng vào hàng ngũ 10 vị trí hàng đầu thế giới về ấn phẩm nghiên cứu khoa học. Kết quả này cho thấy sự thu hẹp khoảng cách giữa đại học Hàn Quốc với các đại học hàng đầu thế giới.

Bảng 3. Tình hình xếp hạng thế giới theo số lượng ấn phẩm được đăng trên tạp chí SCI

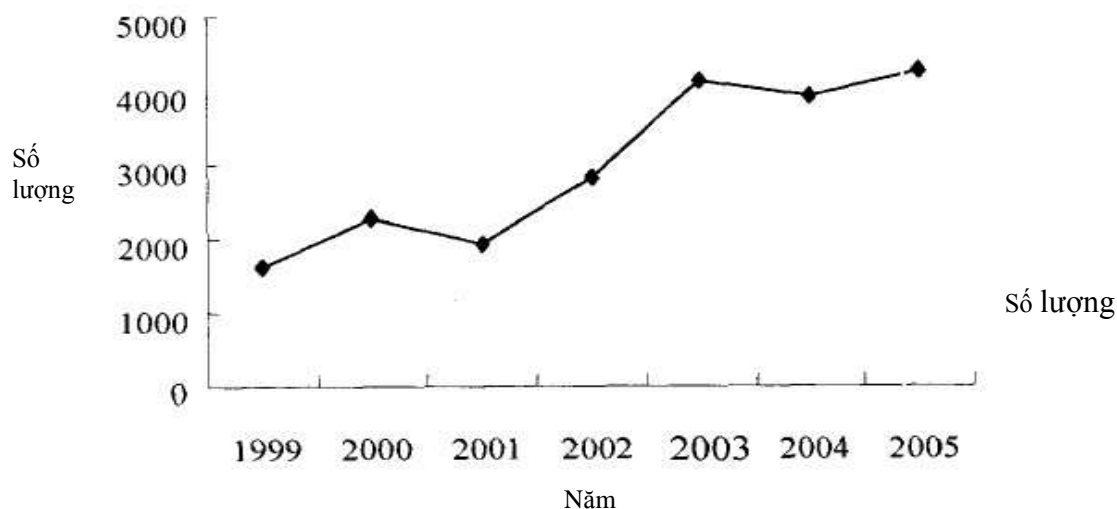
Năm	1998	2000	2002	2004	2005
Số lượng ấn phẩm đăng tạp chí SCI	9444	12013	14916	18497	23515
Xếp hạng thế giới	18	16	13	13	12

Nguồn: Bộ Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Hàn quốc: BrainKorea21,

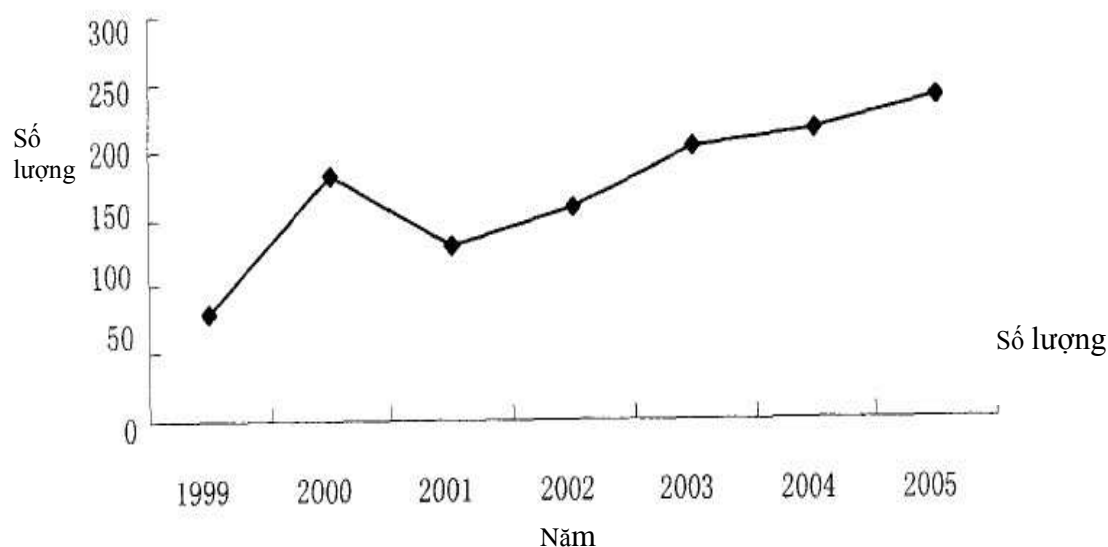
<http://bne.krf.or.kr/home/eng/bk21/achievement.jsp>, 2005

Chỉ riêng lĩnh vực khoa học công nghệ, số lượng ấn phẩm năm 1999 từ 1,70 tăng đến 2,21

năm 2004 (hình 2). Còn lĩnh vực khoa học xã hội số lượng ấn phẩm cũng tăng cao (hình 3).



Hình 2. Diễn biến số lượng ấn phẩm đăng tạp chí SCI trong lĩnh vực khoa học công nghệ (1999-2005)



Hình 3. Diễn biến số lượng ấn phẩm đăng tạp chí SCI trong lĩnh vực khoa học xã hội (1999-2005)

Nguồn: Bộ Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Hàn quốc: BrainKorea21,

<http://bne.krf.or.kr/home/eng/bk21/achievement.jsp>, 2005

Hàn Quốc có những bước đi mang tính đột phá và đầu tư đúng hướng trong giáo dục đại học đem lại hiệu quả cao cho nền giáo dục nước nhà. Thêm vào đó phải nói đến sự quyết tâm không ngừng xây dựng đại học đẳng cấp

Thế giới của chính phủ Hàn Quốc. Với tất cả quyết tâm và nỗ lực, cho đến nay Hàn Quốc đã có trường đại học quốc gia Seoul (SNU) và Viện Khoa học Công nghệ tiên tiến Hàn quốc

(KAIST) luôn ở vị trí top 100 trong bảng xếp hạng đại học đẳng cấp thế giới THES [8].

Bảng 4. Kết quả xếp hạng đại học hàng đầu thế giới năm 2011 (THES)

TOP UNIVERSITIES BY REPUTATION 2011			
REPUTATION RANK	INSTITUTION	COUNTRY / REGION	REPUTATION <small>change</small>
1	Harvard University	United States	100.0
51-60	Seoul National University	Republic of Korea	Data withheld
91-100	Korea Advanced Institute of Science and Technology	Republic of Korea	Data withheld
91-100	University of Waterloo	Canada	Data withheld

Tiến lên phía trước

Năm 2009, Hàn Quốc đã thu hút được 50.000 sinh viên nước ngoài đến học, hoàn thành trước 3 năm so với kế hoạch. Với tham vọng tăng gấp đôi con số đó vào năm 2012, Chính phủ Hàn Quốc dự kiến đẩy mạnh công tác tuyển sinh, đặc biệt hướng đến Trung Quốc, nơi 70% du học sinh Hàn Quốc đến từ Trung Quốc.

Năm 2007 và 2008, Chính phủ Hàn Quốc đã nói lòng quy định, tạo điều kiện cho các trường đại học Hàn Quốc làm việc với các đối tác là đại học nước ngoài, một động thái để có nhiều chương trình hợp tác giáo dục đại học hơn nữa.

Tuy nhiên, những chỉ trích gần đây thường tập trung nhiều vào việc cơ cấu lại hệ thống giáo dục đại học hình chóp của Hàn Quốc. Mỗi năm chỉ có 10.000 trong số 550.000 học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học được vào các trường đại học hàng đầu của Hàn Quốc. Zang – Hee Cho, giáo sư danh dự tại trường đại học California ở Irvine nói: Hầu hết các trường đại

học khác đều rất “xoàng”. Nếu những điều này không thay đổi thì những người trẻ giàu tham vọng vẫn tiếp tục ra nước ngoài, bất kể chi phí là bao nhiêu.

Tuy nhiên, giáo sư Jongryn Mo, Hiệu trưởng trường quốc tế Underwood, Đại học Yonsei nói: *“Tôi nghĩ rằng, các trường đại học châu Á và Hàn Quốc cuối cùng sẽ đuổi kịp các trường đại học của Mỹ và châu Âu. Mỗi khi chúng tôi đặt ra mục tiêu, chúng tôi cố gắng đạt được nó”*.

Hàn Quốc đạt được thành tựu hết sức khả quan về giáo dục đại học phải nói đến nhờ vào dự án “Brain Korea 21” của Chính phủ Hàn Quốc.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Cùng với chính sách đúng hướng, sự đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục đại học, trong một thời gian ngắn đã đem đến cho nền giáo dục đại học Hàn Quốc những bước tiến nhảy vọt. Từ những năm 60 và 70 người Mỹ đã cho rằng: *“Đại học, vấn đề không phải là những ngôi nhà gạch, mà*

phải là những bộ não”. Hiệu trưởng của Đại học Havard Giáo sư Derek cũng đã từng nói đến 3 nhiệm vụ của đại học ngày nay “*Cung cấp tri thức, đào tạo nhân tài và phát minh khoa học*”[9].

Để đuổi kịp giáo dục đại học các nước trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam cần có chính sách đúng đắn và có sự đầu tư mạnh mẽ hơn nữa cho giáo dục đại học. Cần có sự đầu tư đến từng người nghiên cứu, từng tổ chức nghiên cứu, từng trường đại học để tạo môi trường thuận lợi, phát huy hết tài năng của họ.

Để một thời gian không lâu nữa, Việt Nam sẽ có một số bộ môn, một số phòng thí nghiệm, một số khoa, một số trường đạt chuẩn thế giới, đào tạo được một lớp nhân tài trình độ cao, kiệt xuất trong nhiều lĩnh vực; đặc biệt chất lượng tiến sĩ của Việt Nam đạt chuẩn thế giới. Việt Nam rất cần có những Kế hoạch “Brain VietNam 21” đầy táo bạo, triển khai quyết liệt để làm bộ phóng cho giáo dục đại học Việt Nam vươn lên sánh ngang tầm những nền giáo dục đại học hàng đầu trên thế giới.

KOREA HAS CONSTRUCTED WORLD CLASS UNIVERSITIES: “BRAIN KOREA 21” PROJECT

Dinh Ai Linh

South China Normal Univesity, Guangzhou, China

***ABSTRACT:** In 1999, Korea carried out “Brain Korea 21” project to construct their world-class universities and reformed higher education. The project consists of two phases: the first phase from 1999 to 2005 with estimated investment of 1,2 billion dollar, the second phase from 2006 to 2012 at a cost of approximately 2,1 billion dollar investment. With the “Brain Korea 21” project, Korea has had a breakthrough step in the right direction in the development of higher education as well as the world-class university. With all the determination and effort, so far South Korea has guided of Seoul National University (SNU) and the Institute for Science Korea Advanced Technology (KAIST) always in the top position of 100 Universities in world-class raking THES.*

***Keywords:** “Brain Korea 21” project; World-class University; World-class university of Korea.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. □□□.□□□□□□□□□□[M].□□:□□□□□□
□□□1995:139-159.
- [2]. □□□.“BKZI□□”:□□□□□□□□□□□□
□□□[J].□□□□□□□□□□2008(1)
- [3]. Mugyeong Moon, Ki-seok. A case of
Korean Higher education reform: The
Brian Korea 21 project. *Asia Pacific
Education Review*, 2001. Vol.2, No.2.96.
- [4]. Korean Ministry of Education & Human
Resource Development. (2005). The 2nd
master plan of national human resource
development, *Seoul, South Korea:*
Author
- [5]. Ministry of Education & Human
Resources Development Republic of
Korea .*BK21 [EB/OL]*
<http://www.moe.go.kr>□2008□06□20.
- [6]. <http://www.kedi.re.kr>
(□□□□□□□□□□□□□□).
- [7]. 徐小洲，英蓓.韩国的世界一流大学发
展计划—BK21工程「J」.高等工程教
育研究，2006(6):99-100.
- [8]. World Rankings 2011. The Times
Higher Education Supplement.
<http://www.timeshighereducation.co.uk/>
- [world-university-rankings/2010-2011/reputation-rankings.html](http://www.timeshighereducation.co.uk/world-university-rankings/2010-2011/reputation-rankings.html)
- [9]. □□□□□□□□□□□□□□□□□□□200
6. p.155
- [10]. □□□.“985□□”‘□□[EB/OL];
“BK21□□□”□□□□□□□□□□□□□;
“BK21□□□”□□□□□□(1995-2005)
[M].□□:□□□□□□□□2007.
- [11].Institute of Higher Education, Shanghai
Jiao Tong University, *Academic Ranking
of World Universities-2008* - available at
<http://www.arwu.org/>
- [12].Altbach, Philip.G. (January-February
2004). The Costs and Benefits of World-
Class Universities. *Academic*.
- [13].Donoghue, S. and M. Kennerley (2008).
“Our Journey towards World Class
Leading Transformational Strategic
Change”. *Higher Education Management
and Policy*. Paris: OECD. Forthcoming.
- [14].Goodall, A. (2006). The Leaders of the
World’s Top 100 Universities,
International Higher Education. Center
for International Higher Education.
- [15].Harman, G. and K. Harman. (2008).
Strategic mergers of strong institutions to
enhance competitive advantage. *Higher
Education Policy*.